

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

BẢNG KIỂM
QUY TRÌNH KỸ THUẬT PHẪU THUẬT ĐIỀU TRỊ TỬY
RĂNG CÓ SỬ DỤNG KÍNH HIỂN VI VÀ HÀN KÍN HỆ
THỐNG ÔNG TỬY BẰNG GUTTA PERCHA NGUỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-BVT ngày .../.../2019
của Giám đốc bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

Họ và tên nhân viên đánh giá:

Họ và tên nhân viên thực hiện:

Khoa:

Tên Bệnh nhân:Mã y tế:

Chẩn đoán:

Ngày vào viện:

Ngày đánh giá:

| TT | Nội dung đánh giá | Điểm chuẩn | Điểm đạt |
|----------|--|------------|----------|
| 1 | Chuẩn bị | 6 | |
| 1.1 | Nhân viên y tế: 01 bác sĩ, 01 điều dưỡng | 1 | |
| | Trang phục đúng quy định (Áo blouse, mũ, khẩu trang) | 0.5 | |
| | Rửa tay thường quy, ngoại khoa | 0.25 | |
| | Đeo găng phẫu thuật | 0.5 | |
| 1.2 | Bệnh nhân | | |
| | Được giải thích mục đích của phẫu thuật và các tai biến có thể xảy ra. | 0.5 | |
| | Cam kết đồng ý phẫu thuật | 0.5 | |
| | Được vệ sinh răng miệng trước khi thực hiện QTKT | 0.25 | |
| 1.3 | Thiết bị và dụng cụ | | |
| | Bộ dụng cụ điều trị tửy răng | 1 | |
| | Thuốc, vật tư tiêu hao, dụng cụ khác... | 0.5 | |
| 1.4 | Hồ sơ bệnh án | | |
| | Xét nghiệm: + Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi bằng laser | 0.5 | |

| | | | |
|----------|---|-----------|--|
| | + Sinh hóa máu: Ure, Cre, Glu,GOT,GPT, Điện giải đồ | | |
| | + Xquang: Ngực thẳng, răng toàn cảnh, phim chụp để xác định chiều dài ống tủy | 0.5 | |
| 2 | Các bước thực hiện quy trình kỹ thuật | 10 | |
| 2.1 | Sát trùng | 1 | |
| 2.2 | Gây tê tại chỗ | 1 | |
| 2.3 | Cách ly răng (đặt dam cao su) | 1 | |
| 2.4 | Mở tủy | 1 | |
| 2.5 | Sửa soạn hệ thống ống tủy: lấy sạch tủy buồng và tủy chân | 1 | |
| 2.6 | Sửa soạn hệ thống ống tủy: xác định miệng ống tủy, số lượng ống tủy | 1 | |
| 2.7 | Sửa soạn hệ thống ống tủy: Xác định chiều dài làm việc | 1 | |
| 2.8 | Bơm rửa sạch và tạo hình ống tủy | 1 | |
| 2.9 | Hàn kín hệ thống ống tủy | 1 | |
| 2.10 | Hàn phục hồi thân răng | 1 | |
| 3 | Theo dõi người bệnh | 2 | |
| 3.1 | - Ngộ độc thuốc tê - Đau - Nhiễm trùng | 1 | |
| 3.2 | Xử trí tai biến : gãy dụng cụ, thủng sàn tủy... | 1 | |
| 4 | Đánh giá thực hiện quy trình kỹ thuật | 1 | |
| 4.1 | Thực hiện kỹ thuật đúng quy trình | 0.5 | |
| 4.2 | Thực hiện kỹ thuật không đúng quy trình | 0 | |
| 4.3 | Nguyên nhân sai sót | 0.5 | |
| 5 | Thái độ, tác phong của nhân viên y tế | 1 | |
| 5.1 | Thái độ, tác phong khi tiến hành phẫu thuật | 0.5 | |
| 5.2 | Thu dọn dụng cụ, vệ sinh, phân loại rác theo quy định | 0.5 | |
| | Tổng điểm | 20 | |

Ghi chú: QTKT tham khảo tại: Quyết định số 3207/QĐ-BYT ngày 29/08/2013 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Răng Hàm Mặt năm 2013.

II. Nhận xét của người đánh giá:

| Ưu điểm | Hạn chế | Đề xuất |
|----------------|----------------|----------------|
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

NHÂN VIÊN THỰC HIỆN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NHÂN VIÊN ĐÁNH GIÁ
(Ký và ghi rõ họ tên)